

Hà Nội, ngày 7 tháng 04 năm 2021

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC  
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần TRAENCO đã được sửa đổi bổ sung ngày 20/05/2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần TRAENCO họp và thống nhất đề nghị sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động để xin ý kiến Đại Hội Đồng cổ đông biểu quyết như sau:

<b>Điều lệ cũ</b>	<b>Dự thảo Điều lệ sửa đổi</b>
<b><u>Căn cứ:</u></b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật doanh nghiệp đã được kỳ họp thứ 8 Quốc hội khoá XIII nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.</li><li>- Luật chứng khoán ngày 29/06/2006;</li><li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010.</li><li>- Nghị định số: 187/2004/NĐ - CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển Công ty Nhà nước thành Công ty Cổ phần, các thông tư hướng dẫn của Bộ ngành và các văn bản pháp quy khác có liên quan.</li><li>- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.</li><li>- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số</li></ul>	<b><u>Căn cứ:</u></b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật doanh nghiệp đã được kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá XIV nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.</li><li>- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;</li><li>- Nghị định số: 187/2004/NĐ - CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển Công ty Nhà nước thành Công ty Cổ phần, các thông tư hướng dẫn của Bộ ngành và các văn bản pháp quy khác có liên quan.</li><li>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.</li><li>- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty</li></ul>

71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng .

- Quyết định số: 2670/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Xây dựng và Thương mại thành Công ty cổ phần.
- Quyết định số: 35/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Bộ Giao thông Vận tải về việc đổi tên Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại.
- Quyết định số: 679/QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Bộ Giao thông Vận tải về việc đổi tên Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Giao thông vận tải.

áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

- Quyết định số: 2670/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Xây dựng và Thương mại thành Công ty cổ phần.
- Quyết định số: 35/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Bộ Giao thông Vận tải về việc đổi tên Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại.
- Quyết định số: 679/QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Bộ Giao thông Vận tải về việc đổi tên Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Giao thông vận tải.

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý của Công ty cổ phần TRAENCO (dưới đây gọi là “Công ty”)..... để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần TRAENCO thông qua lần thứ nhất ngày 17/12/2005, lần thứ hai ngày 19/06/2008, lần thứ ba ngày 04/8/2010, lần thứ tư ngày 26/04/2016 và lần thứ năm ngày 20 tháng 05 năm 2020 tại Hà Nội.

## CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

+ Khoản 1 mục (p). “Những người liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức bất kỳ như quy định tại *khoản 17 Điều 4* của Luật Doanh nghiệp và *khoản 34 Điều 6* luật Chứng khoán.

### ĐIỀU 2: TÊN, ĐỊA CHỈ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

#### 1. Tên Công ty và hình thức

##### 1.5 Hình thức:

Công ty cổ phần TRAENCO (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo hình thức chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được kỳ họp *thứ 8 Quốc hội khoá XIII nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014*.

#### 2. Trụ sở, địa bàn hoạt động của Công ty:

- Địa chỉ : Số 46 - Phố Võ Thị Sáu - Phường Thanh Nhàn - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội.

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý của Công ty cổ phần TRAENCO (dưới đây gọi là “Công ty”)..... để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần TRAENCO thông qua lần thứ nhất ngày 17/12/2005, lần thứ hai ngày 19/06/2008, lần thứ ba ngày 04/8/2010, lần thứ tư ngày 26/04/2016, lần thứ năm ngày 20/05/2020 và lần thứ sáu ngày....tháng....năm 2021 tại Hà Nội.

## CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

+ Khoản 1 mục (p). “Những người liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức bất kỳ như quy định tại *khoản 23 Điều 4* của Luật Doanh nghiệp và *khoản 46 Điều 4* luật Chứng khoán.

### ĐIỀU 2: TÊN, ĐỊA CHỈ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

#### 1. Tên Công ty và hình thức

##### 1.5 Hình thức:

Công ty cổ phần TRAENCO (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo hình thức chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được kỳ họp *thứ 9 Quốc hội khoá XIV nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020*.

#### 2. Trụ sở, địa bàn hoạt động của Công ty:

- Địa chỉ : Số 46 - Phố Võ Thị Sáu - Phường Thanh Nhàn - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại : 024.36250.950

- Fax : 024.36250.437

Công ty có thể thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh, đơn vị thành viên đặt tại thành phố Hà Nội, tại các tỉnh thành phố trên toàn lãnh thổ Việt Nam cũng như tại nước ngoài phù hợp với Quyết định của Hội đồng Quản trị và theo quy định của Pháp luật để thực hiện các mục tiêu kinh doanh.

### ĐIỀU 3: LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Khoản 2. *Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép.*

## CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

### ĐIỀU 8: CỔ PHIẾU

1. *Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty.*

2. Các thông tin về cổ đông như quy định tại **Điều 120** Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ trong giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

### ĐIỀU 10: CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

1. - Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 **Điều 119 của Luật Doanh nghiệp 2014** và Điều lệ Công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần.

- .....

- Điện thoại : 024.36250.950

- Fax : 024.36250.947

Công ty có thể thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh, đơn vị thành viên đặt tại thành phố Hà Nội, tại các tỉnh thành phố trên toàn lãnh thổ Việt Nam cũng như tại nước ngoài phù hợp với Quyết định của Hội đồng Quản trị và theo quy định của Pháp luật để thực hiện các mục tiêu kinh doanh.

### ĐIỀU 3: LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Khoản 2. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

## CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

### ĐIỀU 8: CỔ PHIẾU

1. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.

2. Các thông tin về cổ đông như quy định tại **Điều 121** Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ trong giấy chứng nhận sở hữu cổ phần

### ĐIỀU 10: CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

1. - Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 **Điều 120 của Luật Doanh nghiệp 2020** và Điều lệ Công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần.

- .....

### CHƯƠNG III: CỔ ĐÔNG

#### ĐIỀU 13: CỔ ĐÔNG VÀ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG CÔNG TY.

+ Khoản 2 mục (g). Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại *Điều 129* của Luật Doanh Nghiệp;

*h.* Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) *tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục từ 06 tháng (sáu tháng) trở lên*, có các quyền sau :

*a.* Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp có bằng chứng cho rằng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cán bộ quản lý Công ty vi phạm nghĩa vụ quản lý như quy định tại *Điều 114 và Điều 136* Luật doanh nghiệp.

*b.* Đề xuất các vấn đề để thảo luận trong chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông.

### CHƯƠNG III: CỔ ĐÔNG

#### ĐIỀU 13: CỔ ĐÔNG VÀ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG CÔNG TY.

+ Khoản 2 mục (g). Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại *Điều 132* của Luật Doanh Nghiệp;

**Bổ sung thêm :**

*h.* Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông ;

*i.* Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật ;

*k.* Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình ; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

*l.* Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) *tổng số cổ phần có quyền biểu quyết* có các quyền sau :

*a.* Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp có bằng chứng cho rằng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cán bộ quản lý Công ty vi phạm nghĩa vụ quản lý như quy định tại *Điều 115 và Điều 140* Luật doanh nghiệp

*b.* Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ

<p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc trích lục danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định trong ứng tại các Khoản 4 mục c điều 23 và điểm 3 mục c điều 27 Điều lệ này;</p> <p>e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p> <p>f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này</p> <p><b>ĐIỀU 14: NGHĨA VỤ CỔ ĐÔNG</b></p> <p>7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</b></p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc trích lục danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><b>Bổ qui định mục d;</b></p> <p><b>d.</b> Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này</p> <p><b>ĐIỀU 14: NGHĨA VỤ CỔ ĐÔNG</b></p> <p>Bổ sung</p> <p><i>7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</i></p> <p>8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>
--	--

## CHƯƠNG IV: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### ĐIỀU 18: TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Khoản 2 mục (d). Nhận được yêu cầu của Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội cổ đông bất thường khi Ban Kiểm soát có bằng chứng về việc các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc các cán bộ quản lý của Công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ được quy định tại **Điều 160** của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị và các cán bộ quản lý hành động hoặc có ý hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình. Trong trường hợp này Ban kiểm soát phải có Biên bản họp Ban kiểm soát trong đó nêu rõ Ban kiểm soát thống nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường.

### ĐIỀU 19: THẺ THỨC TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI, VÀ THÔNG BÁO ĐẠI HỘI.

2. Thông báo về Đại hội cổ đông phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin chậm nhất là **10 ngày (mười ngày)** trước ngày tổ chức Đại hội tính từ ngày thông báo được gửi đi hợp lệ. Thông báo triệu tập phải nêu rõ thời gian, địa điểm họp và kèm theo chương trình được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.

“Toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://traenco.com.vn> trước khi

## CHƯƠNG IV: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### ĐIỀU 18: TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Khoản 2 mục (d). Nhận được yêu cầu của Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội cổ đông bất thường khi Ban Kiểm soát có bằng chứng về việc các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc các cán bộ quản lý của Công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ được quy định tại **Điều 165** của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị và các cán bộ quản lý hành động hoặc có ý hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình. Trong trường hợp này Ban kiểm soát phải có Biên bản họp Ban kiểm soát trong đó nêu rõ Ban kiểm soát thống nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường.

### ĐIỀU 19: THẺ THỨC TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI, VÀ THÔNG BÁO ĐẠI HỘI.

2. Thông báo về Đại hội cổ đông phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin chậm nhất là **21 ngày (hai mươi một ngày)** trước ngày tổ chức Đại hội tính từ ngày thông báo được gửi đi hợp lệ. Thông báo triệu tập phải nêu rõ thời gian, địa điểm họp và kèm theo chương trình được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.

“Toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://traenco.com.vn> trước khi khai mạc

khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông **chậm nhất là 10 ngày (mười ngày)**”.

+ Khoản 4 mục (b) : Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đưa ra đề xuất không nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết **trong thời gian liên tục từ 6 tháng (sáu tháng) trở lên** ;

## CHƯƠNG V: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 23: THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ.

+ Mục 3 khoản (d) : Không phải là những người thuộc các đối tượng quy định tại Khoản 2 **Điều 18** Luật doanh nghiệp.

+ Khoản 4 mục (4) : Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết **trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng** có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

ĐIỀU 24: QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

+ Khoản 2 mục (p). Trong phạm vi quy định tại **Điều 149.2** của Luật doanh

họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất là **21 ngày (hai mươi một ngày)**”.

+ Khoản 4 mục (b) : Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đưa ra đề xuất không nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu;

## CHƯƠNG V: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 23: THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ.

+ Mục 3 khoản (d) : Không phải là những người thuộc các đối tượng quy định tại Khoản 2 **Điều 17** Luật doanh nghiệp.

+ Khoản 4 mục (4) : Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

ĐIỀU 24: QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

+ Khoản 2 mục (p). Trong phạm vi quy định tại **Điều 153.2** của Luật doanh



nghiệp, Hội đồng quản trị quyết định việc ký kết, thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại **Điều 162.1.a** Luật doanh nghiệp là do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Các trường hợp cụ thể khác được quy định trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

nghiệp, Hội đồng quản trị quyết định việc ký kết, thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại **Điều 167.1.a** Luật doanh nghiệp là do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Các trường hợp cụ thể khác được quy định trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Bổ sung:**

**5. Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty**

**5.1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.**

**5.2 Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.**

**5.3 Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:**

**a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;**

**b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;**

**c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;**

**d. Tham dự các cuộc họp.**

**đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;**

**e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;**

**g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của**

Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

#### ĐIỀU 26: HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4. Thông báo và chương trình họp: Các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo họp **7 ngày (bảy ngày)** trước khi tổ chức họp. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối tham dự họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải bao gồm: Nội dung chương trình họp, thời gian họp, địa điểm họp, những tài liệu liên quan đến những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp, và phiếu biểu quyết gửi cho các thành viên không thể dự họp.

+ Mục 6 khoản (c) : Thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến họp đồng, giao dịch như quy định tại **Điều 125** của Luật doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích trong họp đồng, giao dịch đó;

### CHƯƠNG VI: BAN KIỂM SOÁT

#### ĐIỀU 27: THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ

+ Khoản 2 mục c: Không phải là đối tượng quy định tại **Điều 18** Luật doanh nghiệp;

+ Khoản 4 mục (d): Thành viên Ban kiểm soát xin từ chức bằng văn bản và gửi Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông gần nhất. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức phải được các thành viên còn lại nhất trí.

#### ĐIỀU 26: HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4. Thông báo và chương trình họp: Các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo họp **03 ngày (ba ngày)** trước khi tổ chức họp. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối tham dự họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải bao gồm: Nội dung chương trình họp, thời gian họp, địa điểm họp, những tài liệu liên quan đến những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp, và phiếu biểu quyết gửi cho các thành viên không thể dự họp.

+ Mục 6 khoản (c) : Thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến họp đồng, giao dịch như quy định tại **Điều 126** của Luật doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích trong họp đồng, giao dịch đó;

### CHƯƠNG VI: BAN KIỂM SOÁT

#### ĐIỀU 27: THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ

+ Khoản 2 mục c: Không phải là đối tượng quy định tại **khoản 2 Điều 17** Luật doanh nghiệp;

+ Khoản 4 mục (d): Thành viên Ban kiểm soát xin từ chức bằng văn bản và gửi Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông gần nhất. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức phải được các thành viên còn lại nhất trí và **lập thành văn bản có chữ ký của các**

**CHƯƠNG VII - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY**

ĐIỀU 31: BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC

+ Khoản 2 mục (a) : Không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 2 *điều 18* Luật doanh nghiệp.

**CHƯƠNG XVI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

ĐIỀU 48: NGÀY HIỆU LỰC

1. Điều lệ này bao gồm 16 chương (mười sáu chương) và 48 điều (bốn mươi tám điều) và đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập của Công ty cổ phần TRAENCO nhất trí thông qua lần thứ nhất ngày 17/12/2005, lần thứ hai ngày 19/6/2008, lần thứ ba ngày 04/8/2010, lần thứ tư ngày 26/4/2016 và lần thứ năm ngày 20/5/2020 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực kể từ ngày thông qua lần thứ năm.

thành viên còn lại.

**CHƯƠNG VII - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY**

ĐIỀU 31: BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC

+ Khoản 2 mục (a) : Không thuộc các đối tượng quy định tại **khoản 2 điều 17** Luật doanh nghiệp.

**CHƯƠNG XVI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

ĐIỀU 48: NGÀY HIỆU LỰC

1. Điều lệ này bao gồm 16 chương (mười sáu chương) và 48 điều (bốn mươi tám điều) và đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập của Công ty cổ phần TRAENCO nhất trí thông qua lần thứ nhất ngày 17/12/2005, lần thứ hai ngày 19/6/2008, lần thứ ba ngày 04/8/2010, lần thứ tư ngày 26/4/2016, lần thứ năm ngày 20/5/2020 và **lần thứ sáu ngày ...../2021** tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực kể từ ngày thông qua lần thứ sáu.

Trên đây là sửa đổi một số nội dung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần TRAENCO. Đề nghị các quý cổ đông Công ty xem xét và cho ý kiến biểu quyết.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Hồng Quân